

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2025/DS-ST
Ngày: 11-9-2025
V/v “*Tranh chấp đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Thuận.

2/ Bà Lưu Thị Tuyết Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thục A, sinh năm 1990; HKTT: Số 163 Hoàng S, tổ 3, phường Nghĩa Đ, Thành phố H; hiện cư trú tại: Tòa S1.02 V, phường Long Thạnh M, thành phố T (nay là phường Long B), Thành phố H1.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Lê Thị Kiều D, sinh năm 1981; cư trú tại: 1226 đường 781, khu phố Ninh A1, phường Ninh T1, tỉnh Tây Ninh (theo hợp đồng ủy quyền ngày 08-5-2025). Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1994; cư trú tại: Số nhà 42 đường số 6, đường Ngô Q, tổ 14, ấp Long K, xã Long Thành N, thị xã H2 (nay là phường H2), tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1991; cư trú tại: Số 44 A đường Thiên Hộ D1, Tổ 6, khóm 01, phường 4, thành phố Cao L (nay là phường Cao L), tỉnh Đ1 (theo hợp đồng ủy quyền ngày 14-5-2025). vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn- chị Lê Thị Kiều D trình bày:

Do có quen biết trên mạng xã hội nên chị Lê Thục A biết việc anh Nguyễn Hữu H là thành viên của nhóm chơi game và thiết kế game Audition VTC. Anh H đã rủ chị Thục A góp 325 triệu đồng để phát hành mặt thiết kế game trong tháng 9. Các bên thỏa thuận nếu sau này chị Thục A muốn tiếp tục làm tiếp các mặt của tháng khác thì anh H sẽ chuyển khoản cho chị Thục A 97 triệu đồng tiền lãi; còn nếu không muốn tiếp tục thì anh H sẽ chuyển khoản đủ cho chị Thục A 325 triệu đồng tiền gốc và 97 triệu đồng tiền lãi. Những thỏa thuận của 2 bên thông qua tin nhắn trên ứng dụng Zalo, chị Thục A đã lập vi bằng thể hiện rõ nội dung này. Để thực hiện việc góp vốn chị Thục A đã chuyển tiền vào tài khoản của anh H nhiều lần, cụ thể như sau: Ngày 09/7/2024 chuyển 80 triệu đồng, ngày 17/7/2024 chuyển 125 triệu đồng, ngày 17/7/2024 chuyển 200 triệu đồng, ngày 07/9/2024 chuyển 100 triệu đồng.

Do anh H thực hiện không đúng thỏa thuận ban đầu nên chị Thục A nhiều lần yêu cầu anh H trả tiền. Thực tế, anh H đã trả được 225 triệu đồng tiền gốc. Cụ thể: Ngày 25/7/2024 anh H chuyển trả 80 triệu đồng. Ngày 11/9/2024 anh H chuyển trả 80 triệu đồng. Ngày 18/9/2024 anh H chuyển trả 50 triệu đồng. Ngày 09/10/2024 anh H chuyển trả 15 triệu đồng.

Căn cứ thỏa thuận giữa 2 bên vào ngày 09/10/2024 trên tin nhắn Zalo là anh H đồng ý trả cho chị Thục A số tiền 300 triệu đồng nên chị Thục A khởi kiện yêu cầu anh H trả 300 triệu đồng. Đối với những số tiền giao dịch khác theo sao kê ngân hàng do chị Thục A chuyển khoản cho anh H thì chị Thục A xác nhận không liên quan đến nội dung vụ án và không có tranh chấp.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn -Chị Nguyễn Thị Kim O trình bày: Anh H là thành viên của nhóm chơi game và thiết kế game. Nhân viên của anh H có quen biết chị Thục A nên giới thiệu để chị Thục A được tham gia một sản phẩm của anh H. Anh H chỉ là người nhận thiết kế. Thỏa thuận của 2 bên là anh H sẽ thiết kế 02 sản phẩm là mặt của nhân vật trong game cho chị Thục A với giá 525 triệu đồng. Chị Thục A đã chuyển khoản cho anh H số tiền 325 triệu đồng. Anh H đã thực hiện xong thỏa thuận nên không còn trách nhiệm gì với chị Thục A. Do đó, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục; những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thục A, buộc anh Nguyễn Hữu H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thục A số tiền 280.000.000 đồng. Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thục A khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hữu H trả lại số tiền 300.000.000 đồng theo thỏa thuận ngày 09/10/2024. Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp đòi tài sản”, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp về giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại: ấp Long K, xã Long Thành N, thị xã H2 (nay là phường H2), tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Lê Thị Kim Oanh được tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Thục A cho rằng anh Nguyễn Hữu H đã rủ chị Thục A góp 325 triệu đồng để phát hành mặt thiết kế trong game tháng 9. Nội dung thỏa thuận là nếu sau này chị Thục A muốn tiếp tục làm tiếp các mặt thiết kế nhân vật trong game của tháng khác thì anh H sẽ chuyển khoản cho chị Thục A 97 triệu đồng tiền lãi; còn nếu không muốn tiếp tục thì anh H sẽ chuyển khoản đủ cho chị Thục A 325 triệu đồng tiền gốc và 97 triệu đồng tiền lãi. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là vi bằng các tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa anh H và chị Thục A. Tuy nhiên, các tin nhắn này có nhiều ký tự viết tắt, sử dụng tiếng nước ngoài và nội dung không rõ ràng. Tòa án đã yêu cầu phía nguyên đơn có bảng giải trình cụ thể về nội dung của vi bằng nhưng nguyên đơn không thực hiện. Ngoài ra, bị đơn cũng không thừa nhận có thỏa thuận về việc góp vốn chia lợi nhuận này nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày về thỏa thuận góp vốn của nguyên đơn.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có nhận số tiền 325 triệu đồng nhưng đây là tiền chị Thục A thuê anh H thiết kế sản phẩm là mặt của nhân vật trong game cho chị Thục A với giá 525 triệu đồng. Anh H đã thực hiện xong nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã có quyết định yêu cầu bị đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nhưng bị đơn vắng mặt tại các buổi đối chất, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho tòa án, nên bị đơn phải gánh chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được theo quy định của pháp luật.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là sổ phụ kiêm phiếu báo nợ/có của chị Thục A tại ngân hàng TMCP K thể hiện chị Thục A đã chuyển khoản vào tài khoản của anh H tại Sacombank Tổng cộng số tiền 505 triệu đồng, cụ thể: Ngày 09/7/2024 chuyển 80 triệu đồng, ngày 17/7/2024 chuyển 125 triệu đồng, ngày 17/7/2024 chuyển 200 triệu đồng, ngày 07/9/2024 chuyển 100 triệu đồng. Anh H đã trả được 225 triệu đồng tiền gốc, cụ thể: Ngày 25/7/2024 anh H chuyển trả 80 triệu đồng. Ngày 11/9/2024 anh H chuyển trả 80 triệu đồng. Ngày 18/9/2024 anh H chuyển trả 50 triệu đồng. Ngày 09/10/2024 anh H chuyển trả 15 triệu đồng. Như vậy anh H còn nợ chị Thục A 280 triệu đồng. Chị Thục A căn cứ vào tin nhắn giữa anh H và chị Thục A vào ngày 09/10/2024 với nội dung “còn chẵn 300 nhé” để yêu cầu anh H trả lại số tiền 300 triệu đồng, nhưng phía anh H không thừa nhận tin nhắn này. Đối với những số tiền giao dịch khác theo sao kê ngân hàng do chị Thục A chuyển khoản cho anh H thì chị Thục A xác nhận không liên quan đến nội dung vụ án và không có tranh chấp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166 BLDS chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thục A, buộc anh H có nghĩa vụ trả lại cho chị Thục A số tiền 280.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thục A đối với số tiền 20.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn phải chịu tiền án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận. Bị đơn phải chịu tiền án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 227, Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thục A đối với anh Nguyễn Hữu H về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Buộc anh Nguyễn Hữu H có nghĩa vụ phải trả cho chị Lê Thục A số tiền 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thục A đối với anh Nguyễn Hữu H về việc yêu cầu anh Nguyễn Hữu H trả lại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm

Anh Nguyễn Hữu H phải chịu 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Chị Lê Thục A phải chịu số tiền 1.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thục A đã nộp 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0008460 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H2, tỉnh Tây Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh). Hoàn trả cho chị Thục A số tiền 6.500.000 đồng.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND kv;
- Chi cục THA DS kv;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Kiều Trang